TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2020/DS-ST.
Ngày: 20/5/2020.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG
THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Bình

2. Bà Phạm Hồng Gái

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: không.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 267/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXX-DS ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân Hng Thương Mại Cổ Phần (TMCP) KL.**

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường VTV, tHnh phố RG, tỉnh KG.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Tuấn Anh -** Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân Hng TMCP KL.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông **Huỳnh Thanh P1**– Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch HĐ – Chi nhánh KG (có mặt).

Bị đơn: Bà **Thị P,** sinh năm 1949 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Vàm Răng, xã SK, huyện HĐ, tỉnh KG.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lại HA**, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: căn 2 lô 3 Phan Thị Ràng, phường AN, tHnh phố RG, tỉnh KG.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Thị H**, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Vàm Răng, xã SK, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2019 và tại phiên tòa người đại diện tham gia tố tụng của Ngân Hng TMCP KL ông Huỳnh Thanh P1trình bày như sau:*

Vào ngày 26/6/2012 bà Thị P có ký hợp đồng tín dụng số AV0142/HĐTD với Ngân Hng TMCP KL (sau đây gọi tắt là Ngân Hng) để vay số tiền gốc là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 13 tháng, mục đích bổ sung vốn đầu tư chăn nuôi, lãi suất trong hạn 1,65%/tháng, lãi quá bằng 150% lãi trong hạn, lãi vay trả 6 tháng/lần, gốc thanh toán vào ngày đến hạn hợp đồng. Để đảm bảo khoản nợ vay trên bà P có ký hợp đồng thế chấp tài sản gồm 02 giấy chứng nhận QSD đất số AB510778 được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Hòn Đất cấp năm 2005 mang tên Thị P, diện tích đất 12.871m^2 thuộc thửa số 183,143, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang và giấy chứng nhận QSD đất số AĐ027756 được UBND huyện Hòn Đất cấp năm 2005 mang tên Thị P, diện tích đất 106m^2 thuộc thửa số 132, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Thị P vi phạm nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn của hợp đồng. Tại phiên tòa hôm nay đại diện của Ngân Hng ông Huỳnh Thanh P1xin rút lại một phần yêu cầu đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi. Cụ thể Ngân Hng yêu cầu bà Thị P phải thanh toán cho Ngân Hng số tiền vay tổng cộng gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 20/9/2019 là 472.481.500 đồng. Trong đó gốc là 150.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.589.750 đồng, lãi quá hạn 288.891.750 đồng. Đồng thời buộc bà P phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 21/9/2019 đến khi thanh toán xong số nợ.

Trường hợp HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía Ngân Hng và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân Hng hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân Hng có quyền yêu cầu cơ quan Thi Hnh án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ cho ngân Hng.

** Qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lại HA trình bày như sau:*

Vào ngày 26/6/2012 bà Thị P có ký hợp đồng tín dụng số AV0142/HĐTD với Ngân Hng TMCP KL để vay số tiền gốc là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 13 tháng,

mục đích bổ sung vốn đầu tư chăn nuôi, lãi suất trong hạn 1,65%/tháng, lãi quá bằng 150% lãi trong hạn, lãi vay trả 6 tháng/lần, gốc thanh toán vào ngày đến hạn hợp đồng là đúng.

Để đảm bảo khoản nợ vay này bà P có ký hợp đồng thế chấp tài sản gồm 02 giấy chứng nhận QSD đất số AB510778 được UBND huyện Hòn Đất cấp năm 2005 mang tên Thị P, diện tích đất 12.871m^2 thuộc thửa số 183,143, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang và giấy chứng nhận QSD đất số AĐ027756 được UBND huyện Hòn Đất cấp năm 2005 mang tên Thị P, diện tích đất 106m^2 thuộc thửa số 132, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Tuy nhiên toàn bộ số tiền vay trên là do bà P vay dùm cho bà Thị H, bà Thị H là người sử dụng toàn bộ số tiền vay trên. Do bà H không trả tiền nên bà P không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân Hng. Nay Ngân Hng yêu cầu bà Thị P phải trả số nợ đã vay tổng cộng gốc và lãi tính đến hết ngày 20/9/2019 là 472.481.500 đồng. Trong đó gốc là 150.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.589.750 đồng, lãi quá hạn 288.891.750 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 21/9/2019 thì bà Thị P cũng đồng ý trả số tiền trên cho Ngân Hng.

Tuy nhiên, hiện nay phía bà Thị P đã làm đơn khởi kiện đối với bà Thị H về khoản vay nêu trên và đã được Tòa án thụ lý giải quyết. Trường hợp Tòa án buộc bà P phải trả nợ cho Ngân Hng thì phía bà H phải trả lại số tiền tương đương cho bà P do việc bà P vay tiền dùm cho bà H phía Ngân Hng cũng biết và phía Ngân Hng cũng đã làm việc nhiều lần với bà Thị H về số nợ. Ngoài ra ông HA không trình bày gì thêm.

** Qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thị H trình bày như sau:*

Bà Thị H là cháu ruột của bà Thị P, trước đây bà Thị H có nhờ bà P có đứng ra thế chấp 02 giấy chứng nhận QSD đất số AB510778 được UBND huyện Hòn Đất cấp năm 2005 mang tên Thị P, diện tích đất 12.871m^2 thuộc thửa số 183,143, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang và giấy chứng nhận QSD đất số AĐ027756 được UBND huyện Hòn Đất cấp năm 2005 mang tên Thị P, diện tích đất 106m^2 thuộc thửa số 132, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang để vay số tiền gốc là 150.000.000 đồng tại Ngân Hng TMCP KL

– phòng giao dịch Hòn Đất theo hợp đồng tín dụng số AV0142/HĐTD vào ngày 26/6/2012, thời hạn vay 13 tháng, mục đích bổ sung vốn đầu tư chăn nuôi, lãi suất trong hạn 1,65%/tháng, lãi quá bằng 150% lãi trong hạn, lãi vay trả 6 tháng/lần, gốc thanh toán vào ngày đến hạn hợp đồng. Toàn bộ số tiền trên bà Thị H nhận trực tiếp từ bà Thị P. Khi nhận tiền bà H và bà P có làm biên nhận với nhau, theo đó bà H sẽ chịu trách nhiệm trả lãi và gốc cho Ngân Hng. Tuy nhiên do làm ăn thất bại nên bà Thị H không có đóng tiền lãi và tiền gốc cho ngân Hng dẫn đến nay ngân Hng khởi kiện bà P ra Tòa án.

Nay phía Ngân Hng yêu cầu bà Thị P phải thanh toán cho Ngân Hng số tiền vay tổng cộng gốc và lãi tính đến hết ngày 20/9/2019 là 472.481.500 đồng. Trong đó gốc là 150.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.589.750 đồng, lãi quá hạn 288.891.750 đồng thì bà H yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà H cam kết từ đây đến cuối năm sẽ trả số tiền vay gốc 150.000.000 đồng cho phía bà P, còn số tiền lãi mà Tòa án buộc phía bà P trả nợ cho ngân Hng thì bà H xin được trả dần. Nếu không đúng cam kết thì bà H sẽ giao tài sản là căn nH cho bà P quản lý. Ngoài ra bà Thị H không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân Hng TMCP KL khởi kiện yêu cầu bà Thị P phải trả cho Ngân Hng số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết vào ngày 26/6/2012. Bà Thị P cư trú trên địa bàn huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử (HĐXX) có cơ sở xác định: Vào ngày 26/6/2012 bà Thị P có ký hợp đồng tín dụng số AV0142/HĐTD với Ngân Hng TMCP KL để vay số tiền gốc là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 13 tháng, mục đích bổ sung vốn đầu tư chăn nuôi, lãi suất trong hạn 1,650%/tháng, lãi suất trong hạn 1,65%/tháng, lãi quá bằng 150% lãi trong hạn, lãi vay trả 6 tháng/lần, gốc thanh toán vào ngày đến hạn hợp đồng. Để đảm bảo khoản nợ vay này bà P có ký hợp đồng thế chấp tài sản gồm 02 giấy chứng nhận QSD đất số AB510778 được UBND huyện Hòn Đất cấp năm 2005 mang tên Thị P,

diện tích đất 12.871m^2 thuộc thửa số 183,143 tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang và giấy chứng nhận QSD đất số AĐ027756 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 22/12/2005 mang tên Thị P, diện tích đất 106m^2 thuộc thửa số 132, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Từ khi vay bà P không trả lãi được lần nào, đến nay hợp đồng đã quá hạn nhưng bà P vẫn chưa thanh toán hết gốc và lãi theo hợp đồng cho Ngân Hng là đúng sự thật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân Hng yêu cầu yêu cầu bà Thị P phải thanh toán cho Ngân Hng số tiền vay còn nợ tổng cộng gốc và lãi tính tạm tính đến hết ngày 20/9/2019 là 472.481.500 đồng. Trong đó gốc là 150.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.589.750 đồng, lãi quá hạn 288.891.750 đồng. Đồng thời phải chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 21/9/2019 đến khi thanh toán xong số nợ trên là có cơ sở để chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi lẽ, tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:*"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".* Hơn nữa, trong vụ án này bên cho vay là Ngân Hng TMCP KL và bên vay là bà Thị P với số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng đã được ghi trong hợp đồng tín dụng, đã được công chứng, chứng thực và đã làm thủ tục đăng ký thế chấp tài sản theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 717 Bộ luật dân sự năm 2005. Mặt khác phần giải ngân tiền vay bà Thị P đã ký nhận tiền từ Ngân Hng TMCP KL là đúng sự thật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay phía người đại diện theo ủy quyền của phía bà Thị P trình bày số tiền vay gốc 150.000.000 đồng này phía bà Thị P vay dùm cho bà Thị H và đề nghị bà H phải có trách nhiệm trả cho bà P số tiền tương ứng mà HĐXX buộc bà P phải trả cho Ngân Hng.

HĐXX nhận thấy quá trình ký kết các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp thì bà Thị P là người trực tiếp ký tên và nhận tiền từ Ngân Hng. Do đó cần buộc phía bà Thị P phải có trách nhiệm thanh toán số nợ mà phía ngân Hng đã khởi kiện là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế khách quan. Tuy nhiên nếu bà Thị P có chứng cứ chứng minh có lời trình bày của mình là đúng thì có thể khởi kiện bà Thị H ở một

vụ kiện khác để yêu cầu bà H trả lại số tiền vay trên. Do đó HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Từ những cơ sở trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía Ngân Hng TMCP KL, buộc bà Thị P phải thanh toán cho Ngân Hng TMCP KL số tiền vay còn nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 20/9/2019 là 472.481.500 đồng. Trong đó gốc là 150.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.589.750 đồng, lãi quá hạn 288.891.750 đồng. Đồng thời buộc bà P còn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 21/9/2019 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên cho ngân Hng.

Sau khi bà Thị P thanh toán xong số nợ trên cho Ngân Hng thì Ngân Hng phải trả lại cho bà Thị P bản chính giấy chứng nhận QSD đất số AB510778 được UBND huyện Hòn Đất cấp năm 2005 mang tên Thị P, diện tích đất 12.871m^2 thuộc thửa số 183,143 tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang và bản chính giấy chứng nhận QSD đất số AĐ027756 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 22/12/2005 mang tên Thị P, diện tích đất 106m^2 thuộc thửa số 132, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Trường hợp bà P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Ngân Hng có quyền yêu cầu Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Hòn Đất cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi Hnh án dân sự.

[3] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân Hng TMCP KL đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 78.658.346 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Ngân Hng không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân Hng TMCP KL.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hng thương mại cổ phần KL.

Buộc bà Thị P phải thanh toán cho Ngân Hng số tiền vay còn nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 20/9/2019 là 472.481.500 đồng. Trong đó tiền gốc là 150.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.589.750 đồng và lãi quá hạn 288.891.750 đồng.

Buộc bà Thị P còn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số AV0142/HĐTD đã ký kể từ ngày 21/9/2019 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên.

Sau khi bà P thanh toán xong số nợ trên thì Ngân Hng TMCP KL phải trả lại cho bà Thị P bản chính giấy chứng nhận QSD đất bản chính số AB510778 được UBND huyện Hòn Đất cấp năm 2005 mang tên Thị P và bản chính giấy chứng nhận QSD đất số AĐ027756 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 22/12/2005 mang tên Thị P.

Trường hợp bà Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Ngân Hng TMCP KL có quyền yêu cầu Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Hòn Đất cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi Hnh án dân sự.

2/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân Hng TMCP KL đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 78.658.346 đồng.

3/. Về án phí DSST: Bà Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.779.500 đồng. Tuy nhiên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bà Thị P thuộc trường hợp được miễn án phí (người cao tuổi) do đó bà Thị P không phải chịu án phí trong vụ án này.

Hoàn trả lại cho Ngân Hng TMCP KL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009190 ngày 16/12/2019 tại Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

4/. Quyền kháng cáo: Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi Hnh án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn An